

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Như.

Ông Hà Mạnh Nô.

-Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền Thư ký Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 03/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: Mèo Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại Huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn C, Xã C, Huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mèo Văn SL, sinh năm 1966 và con bà: Vương Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: Không; Có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Duy T; Sinh năm: 1970.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, Huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

+ Công ty Mobifone tỉnh Hà Giang, đại diện theo ủy quyền anh Trần Xuân T; Sinh năm 1987; Chức vụ: Quản lý trạm BTS Mobifone khu vực Huyện B.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

(Vắng mặt có lý do)

+ Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Tổ 03, thị trấn Y, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Vắng mặt có lý do)

+ Chị Hoàng Thị L; Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Mèo Văn Tùng; Sinh năm: 1988.
Nơi cư trú: Thôn C, Xã C, Huyện B, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Sầm Văn T; Sinh năm 1993.

+ Ông Nguyễn Văn V; Sinh năm 1967.

+ Bà Phan Thị X; Sinh năm 1968.

Đều trú tại: Thôn N, thị trấn Y, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/9/2020 Mèo Văn S tự ý lấy xe của anh trai mình là Mèo Văn T đi sang huyện B, tỉnh Cao Bằng để chơi. Đến 14 giờ ngày 09/9/2020 ngày Sài tiếp tục đi theo đường Quốc lộ 34 hướng Cao Bằng - Hà Giang sang Huyện B chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi đang ở khu vực chợ trung tâm Huyện B, có một người đàn ông (không biết tên tuổi) xin đi nhờ xe, do bị cáo không biết đường nên người đàn ông chỉ đường cho bị cáo điều khiển xe đến gần trạm tiếp sóng BTS (của Công ty dịch vụ Mobifone Hà Giang quản lý) thuộc thôn N, thị trấn Y, Huyện B, tỉnh Hà Giang người đàn ông xuống xe đi đâu Sài không biết. Sau đó bị cáo quay xe đi được một đoạn thấy trạm BTS có nhiều dây điện được tiếp nối trên trạm nên nảy sinh ý định trộm cắp, do sợ có bảo vệ trông coi nên Sài đi vào nhà bà Phan Thị X ở gần đó để hỏi có bảo vệ trông coi trạm tiếp sóng BTS không, bà X nói không có ai trông coi. Do trời vẫn còn sáng bị cáo đi ra khu đất trống đứng đợi đến 19 giờ tối cùng ngày Sài điều khiển xe máy quay lại trạm tiếp sóng BTS, sử dụng chiếc liềm (do Sài để từ trước trong cốp xe dùng để cắt cỏ cho trâu ăn) cắt đoạn dây điện màu vàng xanh sát mặt đất rồi trèo lên cột trạm cắt đầu trên được một đoạn dài khoảng 30 m rồi quấn dây điện lại cho lên xe đi về nhà thì bị người dân phát hiện truy đuổi. Do sợ bị bắt nên bị cáo bỏ lại xe máy cùng đoạn dây điện rồi bỏ trốn và ngủ lại ven đường trong bụi dậm.

Đến khoảng 05 giờ ngày 10/9/2020 Sài đi bộ xuống chợ trung tâm Huyện B phát hiện có 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ không bị khóa để ở hiên nhà thuốc thú y Dũng Thắng thuộc tổ 03, thị trấn Y, Huyện B, tỉnh Hà Giang. Bị cáo lấy chiếc xe đạp trên rồi đạp xe theo đường quốc lộ 34 hướng Hà Giang - Cao Bằng, đến Thôn N, Xã Y, Huyện B Sài thấy 02 con vịt đang ở rãnh nước phía ta luy dương Sài tiến đến bắt trộm 01 con vịt rồi buộc chân vào giỏ xe máy mục đích để bán lấy tiền bắt xe khách về nhà. Sau đó, bị cáo tiếp tục đạp xe đạp về huyện B đi được một đoạn Sài phát hiện xe máy mang BKS: 23H4-4967 nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn xanh để ở ven đường trên xe vẫn cắm chìa khóa không có người trông coi, Sài đã để lại chiếc xe đạp cùng con vịt rồi lấy trộm chiếc xe máy rồi điều khiển xe máy đi sang huyện B, Cao Bằng khi đến KM31 thuộc địa phận xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, do lo sợ bị phát hiện và để che dấu hành vi trộm cắp chiếc xe máy của mình

bị cáo đi vào nhà anh Hoàng Văn V (chủ nhà trên đường bị cáo sang Cao Bằng, bị cáo không quen biết) hỏi mượn 01 chiếc cò lê 10 để tháo biển số xe, sau khi tháo xong biển số xe bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy về hướng Huyện B, đi được một đoạn bị cáo vớt biển số xe ở khu vực bờ sông và đi về nhà nhưng lo sợ bị bắt, bị cáo không về nhà ngay mà ngủ tại ven đường đến sáng ngày 11/9/2020 bị cáo mới về nhà. Khi đến nhà thì bị Công an Huyện B phối hợp với chính quyền xã C tiến hành bắt giữ và áp giải cùng tang vật chiếc xe máy về Cơ quan CSĐT Công an huyện B để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã yêu cầu định giá tài sản bị cáo trộm cắp bao gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 dây tiếp địa M16, màu vàng xanh dài 33.6m (đã qua sử dụng); 01 xe đạp mini màu đỏ nhãn hiệu ASAMA City (xe cũ đã qua sử dụng); 01 con vịt lông màu trắng nặng 01 kg.

Ngày 16/9/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.418.000đ (*Năm triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng*).

Ngày 19/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành cho Mèo Văn S nhận dạng hình ảnh camera được trích xuất tại Trạm kiểm lâm thuộc Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Kết quả bị cáo khẳng định hình ảnh quay lại bị cáo điều khiển chiếc xe máy màu sơn xanh nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS: 23H4 – 4967 chính là chiếc xe máy bị cáo lấy trộm của anh Nguyễn Duy T tại Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Vật chứng của vụ án: Tại Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng (xe không có biển số); 01 xe nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu sơn đỏ đen xe cũ đã qua sử dụng, xe không có biển số; 01 chiếc liềm có chuôi bằng gỗ dài 28cm trên chuôi liềm có nhãn ghi chữ nước ngoài, liềm cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe máy số: 0021253 mang tên Nguyễn Duy T, sinh năm 1970, cấp ngày 18/01/2005; 01 dây tiếp địa M16, màu vàng xanh dài 33.6m (đã qua sử dụng); 01 xe đạp mini màu đỏ nhãn hiệu ASAMA City (xe cũ đã qua sử dụng); 01 USB bên trong có chứa dữ liệu Video trích xuất từ camera quay được vào ngày 10/9/2020 tại Trạm kiểm lâm Thôn N, Xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; 01 con vịt lông màu trắng nặng 01 kg.

- Đối với 01 biển số xe 23H4 – 4967 trong quá trình chạy trốn bị cáo đã vớt biển số xe xuống khu vực bờ sông Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành truy tìm không kết quả.

Xử lý vật chứng: Một số tang vật đã xác định rõ chủ sở hữu do đó ngày 14/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an Huyện B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp cụ thể như sau:

- Trả cho ông Nguyễn Duy T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng (xe không có biển số) và 01 đăng ký xe máy số: 0021253 mang tên Nguyễn Duy T, sinh năm 1970, cấp ngày 18/01/2005.

- Trả cho ông Trần Xuân T 01 dây tiếp địa M16, màu vàng xanh dài 33.6m (đã qua sử dụng).

- Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 xe đạp mini màu đỏ nhãn hiệu ASAMA CiTy (xe cũ đã qua sử dụng)

- Trả cho bà Hoàng Thị L 01 con vịt lông màu trắng nặng 01 kg.

- Đối với 01 xe nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu sơn đỏ đen xe cũ đã qua sử dụng, xe không có biển số, không liên quan đến vụ án nên ngày 14/10/2020 cơ quan CSĐT Công an Huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu anh Mèo Văn T tại Thôn C, Xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại anh Nguyễn Duy T, bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị L và ông Trần Xuân T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Theo cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 02/11/2020 của VKSND truy tố bị cáo Mèo Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ quyền công tố đã kết luận và phát biểu quan điểm của VKS, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mèo Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Khoản 2; Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11/9/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc liềm có chuôi bằng gỗ dài 28cm trên chuôi liềm có nhãn ghi chữ nước ngoài, liềm cũ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được trả lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mèo Văn T đã nhận được tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Trần Xuân T, sinh năm 1987, đại diện theo ủy quyền của công ty Mobifone tỉnh Hà Giang và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, trú tại tổ 03, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với những người làm chứng anh Sầm Văn T; Nguyễn Văn V; Phan Thị X vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ lời khai không trở ngại đến việc xét xử. Vì vậy, theo quy định Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mèo Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày 09/9/2020 đến ngày 10/9/2020 lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản, Mèo Văn S đã thực hiện liên tiếp 04 lần trộm cắp tài sản tại các địa bàn khác nhau trong huyện B, tỉnh Hà Giang cụ thể: bị cáo trộm cắp 01 đoạn dây tiếp địa màu vàng xanh dài 33.6m của trạm tiếp sóng BTS tại thôn Nà Nền, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ nhãn hiệu ASAMA CiTy của bà Nguyễn Thị H, tại tổ 3, thị trấn Y, huyện B; 01 con vịt màu trắng 01 kg của bà Hoàng Thị L, tại Thôn N, Xã Y, huyện B; 01 chiếc xe máy màu sơn xanh nhãn hiệu YAMAHA JUPITER mang BKS: 23H4 - 4967 của anh Nguyễn Duy T tại đường Quốc lộ 34 đường Hà Giang - Cao Bằng. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, để có tiền tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện liên tiếp hành vi trộm cắp gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét thấy chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật khó cải tạo. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để có thời gian cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội. Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy trái pháp luật nên đã bị cơ quan

CSĐT Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xét thấy vật chứng của vụ án đã được chứng minh, làm rõ các chủ sở hữu hợp pháp không cần thiết tiếp tục tạm giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu, nên HĐXX không xem xét.

Đối với, 01 chiếc liềm có chuôi bằng gỗ dài 28cm trên chuôi liềm có nhãn ghi chữ nước ngoài, liềm cũ đã qua sử dụng, đây là vật chứng có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội được thu giữ, tạm giữ trong quá trình điều tra, tuy nhiên xét thấy không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 USB bên trong có chứa dữ liệu Video trích xuất từ camera quay được vào ngày 10/9/2020 tại Trạm kiểm lâm Thôn N, Xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Đây là dữ liệu điện tử chứa đựng hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo Mèo Văn S đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 331; 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo:** Mèo Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mèo Văn S 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo Mèo Văn S để đảm bảo thi hành án.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc liềm có chuôi bằng gỗ dài 28 cm trên chuôi liềm có nhãn ghi chữ nước ngoài, liềm cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Công an Huyện B;
- Sở tư pháp HG; PV06 CA tỉnh Hà giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVNQLQ;
- UBND Xã C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

